

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÂN LÝ VÀ PHỤC TÙNG CHÂN LÝ TRONG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

★ TS NGUYỄN ANH TUẤN

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

★ ThS LẠI THỊ NGỌC HẠNH

Trường Đại học Tây Nguyên

● **Tóm tắt:** Bài viết trình bày, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về chân lý và phục tùng chân lý trong nền dân chủ XHCN; khẳng định Hồ Chí Minh là tấm gương về thực hành dân chủ, sáng tạo, tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý vì nước, vì dân. Đồng thời, bài viết phân tích các giải pháp nhằm vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chân lý, sáng tạo, tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý vì nước, vì dân trong nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; chân lý; phục tùng chân lý; dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Chân lý và phục tùng chân lý là vấn đề cơ bản trong triết học thế giới, nhất là triết học mácxít, cũng là một trong những vấn đề cơ bản trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, với Hồ Chí Minh, vấn đề này cũng như tất cả những vấn đề triết học, chính trị phức tạp khác đều được Người đưa “vào giữa dân gian”⁽¹⁾ với hình thức diễn đạt ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện. Đặc biệt, chính cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chí Minh là *hiện thân sống động* của việc tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý trong lựa chọn, thiết kế, tổ chức vận hành nền dân chủ mới - dân chủ XHCN ở Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chân lý và phục tùng chân lý trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Trong các bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh nhiều lần trực tiếp bàn về chân lý. Trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (năm 1946), Người viết: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”⁽²⁾. Trong bài *Kỷ niệm ngày thành lập Giải phóng quân Việt Nam* (năm 1947), Người viết: “Kết quả đã chứng tỏ rằng: chính sách của chúng ta rất đúng, chính sách đúng là vì ta dựa theo cái chân lý giản đơn và thiết thực này: Dân tộc Việt Nam nhất định

phải được giải phóng”⁽³⁾. Khi bàn về sửa đổi lối làm việc, Người khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”⁽⁴⁾; “Cán bộ được dân tin, dân phục, dân yêu, thì việc gì cũng thành công. Kinh nghiệm đã tỏ rằng đó là chân lý 100 phần 100”⁽⁵⁾. Trong bài *Kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng Cộng sản Pháp* (năm 1960), Người viết: “nhờ được học tập truyền thống cách mạng oanh liệt và được rèn luyện trong thực tế đấu tranh anh dũng của công nhân và của Đảng Cộng sản Pháp, mà tôi đã tìm thấy chân lý chủ nghĩa Mác - Lênin, đã từ một người yêu nước tiến bộ thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa”⁽⁶⁾... Những luận điểm này cho thấy, Hồ Chí Minh hiểu chân lý là những tri thức, phán đoán có nội dung phù hợp với thực tế khách quan; sự phù hợp đó được kiểm tra và chứng minh bởi thực tiễn.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh còn đi đến một khái quát lý luận rất sâu sắc và độc đáo về chân lý. Người viết: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”⁽⁷⁾. So với chủ nghĩa Mác - Lênin, quan niệm về chân lý của Hồ Chí Minh có điểm mới độc đáo. Theo đó, Người nhấn mạnh chân lý là cái có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân, chứ không phải tất cả những gì phù hợp với thực tế khách quan. Những cái phù hợp với thực tế khách quan

nhưng trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân thì không phải là chân lý. Mặt khác, chân lý không chỉ là tri thức, quan điểm, đường lối, chính sách, mà còn là *hành vi, hành động* của các tổ chức, cá nhân *đem lại lợi ích* cho Tổ quốc và Nhân dân. Dĩ nhiên, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, nhân dân là số đông quần chúng chứ không phải một vài bộ phận, phe nhóm nào đó. Mặt khác, không phải tất cả những cái được

nhiều người tin, nhiều người thừa nhận mà chỉ những cái có ích cho Tổ quốc và có lợi cho đông đảo quần chúng nhân dân mới là chân lý.

Hồ Chí Minh cho rằng, tự do bày tỏ ý kiến, tự do sáng tạo, tìm tòi chân lý và tự do, tự giác phục tùng chân lý là một trong những yêu cầu, đặc trưng bản chất và cơ chế, nguyên tắc, phương thức tổ chức, vận hành cơ bản của nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. Người nói: “Chế độ ta là

Hồ Chí Minh đi đến một khái quát lý luận sâu sắc và độc đáo về chân lý. Người viết: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”⁽⁷⁾. Người nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do... Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý”⁽⁸⁾.

chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do... Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”⁽⁸⁾. Tự do sáng tạo, tìm tòi những điều ích quốc, lợi dân là tiền đề dẫn đến tự do, tự giác phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Càng ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân càng dồi dào động lực và nguồn cảm hứng đổi mới, sáng tạo. Như

vậy, chân lý không phải là cái gì trừu tượng, cao siêu, bí hiểm, to tát. Chân lý vừa khái quát, vừa cụ thể, ai cũng hiểu, ai cũng có thể áp dụng, kiểm tra, đánh giá, kiểm chứng.

Trong nền dân chủ XHCN ở Việt Nam, tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý, tìm kiếm, thực hành điều lợi, tránh điều hại cho Tổ quốc và nhân dân không phải là công việc đặc quyền của một vài vĩ nhân hay của giới trí thức, nhà khoa học mà là quyền lợi và nghĩa vụ của tất cả mọi người. Tổ quốc, nhân dân là nguồn gốc, điểm xuất phát, động lực và đích đến của mọi tìm tòi, đổi mới, sáng tạo. Ích quốc, lợi dân là tiêu chí, tiêu chuẩn, thước đo kiểm nghiệm, đánh giá tính đúng - sai của mọi công trình nghiên cứu, sáng tạo; mọi tìm tòi, đổi mới, cải tiến của các tổ chức, cá nhân; mọi quan điểm, tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hồ Chí Minh khẳng định: Nước ta là nước dân chủ, dân là gốc, dân là chủ, dân làm chủ; địa vị cao nhất là dân; "trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân"⁽⁹⁾. Do vậy, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân là đạo đức, lẽ sống cao đẹp và là phong cách, phương pháp, nguyên tắc tư duy, nhận thức và hành động của người cách mạng. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, người cách mạng cũng phải đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, trước hết. Đây cũng chính là phẩm chất, tiêu chí, tiêu chuẩn hàng đầu để lựa chọn, bồi dưỡng, đánh giá và bố trí, sử dụng cán bộ - một trong những yếu tố cơ bản quyết định thắng lợi của công cuộc xây dựng CNXH và sự nghiệp xây dựng, phát triển nền dân chủ XHCN ở Việt Nam.

2. Hồ Chí Minh - tấm gương về thực hành dân chủ, sáng tạo, tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý vì nước, vì dân

Quá trình hoạt động cách mạng phong phú đã đưa Hồ Chí Minh đến với ánh sáng chân lý thời đại là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là kim chỉ nam để Người vận dụng, xây dựng và không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn chỉnh hệ thống những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam - cốt lõi và bao trùm là độc lập dân tộc gắn liền CNXH. Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh - với tư cách là nhà tổ chức vĩ đại, lãnh tụ thiên tài - đã sáng lập, giáo dục, rèn luyện và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, đưa nhân dân và dân tộc Việt Nam bước vào cuộc chiến đấu, sáng tạo khổng lồ và đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Với ý nghĩa đó, nhiều nhà nghiên cứu đã nói đến tầm nhìn, cách nhìn và phương pháp, cách làm độc đáo, mang sắc thái, diện mạo, dấu ấn Hồ Chí Minh⁽¹⁰⁾ trong hành trình kiếm tìm chân lý, bảo vệ và phục tùng chân lý vì nước, vì dân. *Tầm nhìn* đó là tầm nhìn xa, tầm nhìn toàn cầu, tầm nhìn chiến lược, tầm nhìn xuyên thế kỷ, tầm nhìn thời đại⁽¹¹⁾. *Cách nhìn* đó là cách nhìn khoa học và cách mạng; khách quan, biện chứng, toàn diện, phát triển, lịch sử cụ thể, lạc quan, tích cực... *Tầm nhìn* và *cách nhìn* ấy được thể hiện sinh động qua phương pháp, phong cách của chính Người. Đó là:

Học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học để làm việc, làm người, làm cán bộ, phục vụ Đảng, giai cấp, nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Hồ Chí Minh khẳng định: "Học tập và sáng tạo đi liền với nhau"⁽¹²⁾. Người học ở trường, học trong sách vở, học ở cuộc sống, học văn minh nhân loại, học kinh nghiệm nước ngoài, học kinh nghiệm của cha ông và kinh nghiệm của quần chúng nhân dân vĩ đại.

Hoạt động thực tiễn gắn liền với hoạt động nghiên cứu lý luận: Hồ Chí Minh đi nhiều nước, nhiều nơi, làm nhiều nghề, tham gia

nhiều hoạt động; hòa mình vào thực tiễn đất nước và thế giới, tinh tế quan sát, chủ động, tích cực nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá, chất lọc, đúc rút, khái quát. Hồ Chí Minh đặt tên một bài đăng báo *Nhân dân* ngày 19-7-1951 là: “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”⁽¹³⁾; “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”⁽¹⁴⁾.

Thực hành dân chủ; gắn mình với tập thể, phát huy trí tuệ, sức mạnh của nhân dân, của tổ chức, nhất là vai trò của Đảng tiên phong cách mạng. Hồ Chí Minh từng bộc bạch: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân”⁽¹⁵⁾. Độc lập cho dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân là tiêu chí, căn cứ để Hồ Chí Minh lựa chọn, kiên định con đường chân lý. Tận trung với nước, tận hiếu với dân là cốt lõi trong đạo đức, lẽ sống của Hồ Chí Minh. Việc có lợi cho dân, cho nước thì hết sức làm, việc có hại đến dân, đến nước thì hết sức tránh, đó là phong cách, phương pháp nhận thức, hành động của Hồ Chí Minh. Tổ quốc, Nhân dân là điểm xuất phát, động lực, cảm hứng và mục đích trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, “*dân chủ, sáng kiến, hăng hái*, ba điều đó rất quan hệ với nhau”⁽¹⁶⁾ và “*thực hành dân chủ* là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽¹⁷⁾. Người luôn nỗ lực tập hợp, quy tụ, ra sức phát huy trí tuệ,

kinh nghiệm, sáng kiến của tập thể để ai ai cũng ra sức làm những việc ích quốc, lợi dân. Người đặc biệt chú trọng thực hành dân chủ trong Đảng, giữ nghiêm kỷ luật đảng, xây dựng Đảng là hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc để Đảng làm tròn vai trò dẫn đường, lãnh đạo nhân dân theo con đường chân lý. Hơn nữa, nhất thiết phải dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng, sửa đổi chính sách, uốn nắn tổ chức và giáo dục, rèn luyện cán bộ. Người khẳng định: lực lượng và trí tuệ của quần chúng nhân dân vô cùng vô tận và “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽¹⁸⁾. Theo đó và bằng cách đó, trí tuệ, sức mạnh sáng tạo của Hồ Chí Minh đồng thời cũng chính là trí tuệ, sức mạnh và bản lĩnh sáng tạo của toàn Đảng và toàn dân tộc Việt Nam.

3. Học tập, làm theo Hồ Chí Minh về sáng tạo, tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc về chân lý thời đại của Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới

Là học thuyết chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất, chủ nghĩa Mác - Lênin là chân lý được Hồ Chí Minh tìm thấy trên hành trình tìm đường cứu nước, cứu dân. Từ khi tìm thấy chân lý sáng ngời đó, Người cho rằng, nhiệm vụ của những người cách mạng Việt Nam là “phải học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta”⁽¹⁹⁾. Mặc dù, có người lo ngại rằng chủ nghĩa Mác - Lênin bó buộc tư tưởng, kìm hãm sáng tạo, nhưng Hồ Chí Minh chỉ rõ: lo ngại như vậy

không đúng, “chủ nghĩa Mác - Lênin soi phương hướng, đường lối cho chúng ta đi. Có phương hướng đúng thì làm việc mới đúng. Hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc; bất kỳ việc to việc nhỏ cũng nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽²⁰⁾. Chính Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta và những người cách mạng Việt Nam đã nắm vững cái “cẩm nang thần kỳ” đó để vận dụng, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam - cốt lõi và bao trùm là độc lập dân tộc gắn liền CNXH; trên cơ sở đó, tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Tiếp tục tinh thần đó, hơn 35 năm qua, Đảng đã sáng tạo, xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta để chỉ đạo thực hiện thành công công cuộc đổi mới. Đây chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽²¹⁾. Đảng ta khẳng định, đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ XHCN, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về “tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt” đó là giải pháp

cơ bản để tiếp tục vận dụng, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chân lý, về sáng tạo, tìm tòi chân lý và phục tùng chân lý ở Việt Nam hiện nay, bởi đây là nguyên tắc, điều kiện, phương châm bảo đảm việc nhận thức, hành động, thực hành dân chủ, đổi mới, sáng tạo đúng đắn vì lợi ích của Tổ quốc, nhân dân; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tất nhiên, thực hiện giải pháp này phải đặc biệt chú trọng việc đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp để nâng cao tính khoa học, tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục, tính hiệu quả trong giảng dạy và học tập lý luận chính trị; trong phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, bảo đảm các điều kiện để thực hiện dân chủ, tự do, đổi mới, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, xây dựng nền giáo dục Việt Nam theo định hướng XHCN, dân chủ, hiện đại, hội nhập quốc tế nhằm xây dựng con người Việt Nam XHCN - các chủ thể đổi mới, sáng tạo “phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”⁽²²⁾. “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”⁽²³⁾. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách; “gắn kết

chặt chẽ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước”⁽²⁴⁾...

Gắn kết chặt chẽ việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm dân chủ, đổi mới, sáng tạo với việc tổ chức thi hành nghiêm minh pháp luật và kỷ luật, kỷ cương. Thể chế, chính sách, pháp luật phải tạo môi trường pháp lý khuyến khích điều lợi, ngăn điều hại đối với Tổ quốc và nhân dân. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới”⁽²⁵⁾. Tất nhiên, phải coi trọng việc dân chủ hóa quá trình lập pháp bởi đây là phương thức, điều kiện để pháp luật là hiện thân của chân lý, công lý, lẽ phải và là phương thức, điều kiện để nhân dân tự nguyện, tự giác thực hiện pháp luật của mình.

Giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước và tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tổ chức, tinh gọn bộ máy, dân chủ chủ hóa phương thức, phương pháp hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó cốt lõi là nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành, kiến tạo phát triển của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; năng lực giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sự nêu gương thực hành dân chủ và tuân thủ kỷ luật, kỷ cương của Đảng, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, tiếp tục coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, thật sự gương mẫu, vì nước, vì dân.

Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽²⁶⁾; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽²⁷⁾. Với ý nghĩa đó, trong điều kiện hiện nay, cần tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác cán bộ, trước hết là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đồng thời, tích cực, khẩn trương xây dựng kế hoạch, triển khai, cụ thể hóa, thể chế hóa để thực hiện tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, nhất là các nội dung định hướng sau đây:

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, có phương pháp, phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, “trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁽²⁸⁾.

Tiếp tục “hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ”⁽²⁹⁾; cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu vì nước, vì dân. Trong đó, “lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”⁽³⁰⁾.

Có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích, bảo vệ cán bộ “7 dám”; và “cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”⁽³¹⁾. Kiên quyết “phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhùng nhĩu dân”⁽³²⁾. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng; “xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”⁽³³⁾.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác thực hiện trách nhiệm nêu gương theo tinh thần “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, nhân dân lên trên hết, trước

hết, toàn tâm toàn ý lo cho công việc chung, “trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”⁽³⁴⁾ □

Ngày nhận bài: 22-5-2021; Ngày phản biện: 27-9-2021; Ngày duyệt đăng: 22-10-2021.

(1), (3), (4), (14), (16), (18), (26), (27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.338, 370, 280, 283, 284, 335, 309, 280.

(2), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.280, 272.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.177.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.740.

(7), (8), (9), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.378, 378, 453, 290.

(10) Xem Bùi Đình Phong: *Hồ Chí Minh - Tìm đường, mở đường, dẫn đường và thiết kế tương lai*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

(11) Xem Nguyễn Xuân Thắng: *Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước và tầm nhìn thời đại*, tại trang: <https://nhandan.com.vn/chinhtri/ho-chi-minh-hanh-trinh-tim-duong-cuu-nuoc-va-tam-nhin-thoi-dai-264084/>.

(12), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.139, 325.

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.120.

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.611.

(21), (23), (24), (25), (28), (29), (30), (31), (32), (33), (34) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.33, 140, 227, 285, 187, 187, 192, 179, 192, 188, 183-184.